

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 12 năm 2018

Số: 2753 /HD-SYT

HƯỚNG DẪN

Đăng ký khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2019

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 và Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế Quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14/4/2014 của Bộ Y tế Quy định việc chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định Danh mục kỹ thuật, danh mục vật tư y tế dùng trong phục hồi chức năng và việc chi trả chi phí phục hồi chức năng ban ngày thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế Ban hành danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BYT ngày 26/02/2016 của Bộ Y tế Quy định về khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ Y tế Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS;

Căn cứ điều kiện của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn tỉnh,

Sau khi có sự thống nhất giữa Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên, Sở Y tế ban hành hướng dẫn đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) cho các đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2019 như sau:

1. CƠ SỞ ĐĂNG KÝ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT BAN ĐẦU.

1.1. Cơ sở đăng ký KBCB BHYT ban đầu tuyến xã và tương đương (Tuyển 4):

- 1) Trạm y tế xã, phường, thị trấn;
- 2) Trạm xá, trạm y tế, phòng y tế của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

1.2. Cơ sở đăng ký KBCB BHYT ban đầu tuyến huyện và tương đương (Tuyển 3):

- 1) Trung tâm y tế: Thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên, huyện Phú Lương, huyện Võ Nhai, huyện Đồng Hỷ, Phân viện Trại Cau thuộc Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ;
- 2) Bệnh viện đa khoa các huyện: Đại Từ, Phú Bình, Định Hóa;
- 3) Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;
- 4) Bệnh viện đa khoa An Phú;
- 5) Bệnh viện đa khoa Việt Bắc I;
- 6) CTCP Bệnh viện ĐK Trung Tâm;
- 7) Bệnh xá 43 - Cục hậu cần QKI;
- 8) Bệnh xá Công an tỉnh Thái Nguyên;
- 9) Phòng khám đa khoa Hà Nội - Thái Nguyên;
- 10) Phòng khám đa khoa Việt Bắc;
- 11) Phòng khám đa khoa Bảo Ngọc;
- 12) Phòng khám đa khoa Thiên Hồng;
- 13) Doanh nghiệp tư nhân Phòng khám đa khoa Minh Đức ;
- 14) Phòng khám đa khoa khu vực Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;
- 15) Phòng khám đa khoa Thi Vân;
- 16) Phòng khám đa khoa Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên.

1.3. Cơ sở đăng ký KBCB BHYT ban đầu tuyến tỉnh và tương đương (Tuyển 2):

- 1) Bệnh viện A;
- 2) Bệnh viện C;
- 3) Bệnh viện Gang thép;
- 4) Bệnh viện trường Đại học Y khoa Thái Nguyên.
- 5) Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên;
- 6) Bệnh viện Quân y 91- QKI;
- 7) Phòng khám Ban bảo vệ chăm sóc sức khoẻ cán bộ tỉnh Thái Nguyên.

1.4. Cơ sở đăng ký KBCB BHYT ban đầu tuyến trung ương và tương đương (Tuyển 1):

Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

2. NGƯỜI THAM GIA BHYT LỰA CHỌN ĐĂNG KÝ KBCB BẢO HIỂM Y TẾ BAN ĐẦU TẠI CƠ SỞ KBCB.

2.1. Người tham gia BHYT tại tỉnh Thái Nguyên được quyền lựa chọn đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại một trong các cơ sở KBCB sau đây không phân biệt địa giới hành chính, phù hợp với nơi làm việc, nơi cư trú và khả năng đáp ứng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Cụ thể như sau:

- Tuyến xã và tương đương: *Quy định tại Mục 1.1 Hướng dẫn này.*
- Tuyến huyện và tương đương: *Quy định tại Mục 1.2 Hướng dẫn này.*
(*Phụ lục I kèm theo Hướng dẫn này.*)

2.2. Người tham gia BHYT được đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại Bệnh viện tuyến tỉnh và Phòng khám Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh (tuyến 2); Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên (tuyến 1):

Người tham gia BHYT ngoài việc được lựa chọn đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại các cơ sở KBCB theo quy định tại Mục 2.1 Hướng dẫn này, các đối tượng sau đây được đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại Bệnh viện tuyến tỉnh, Phòng khám Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1) Phòng khám Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe cán bộ của tỉnh (đương chức, đã nghỉ hưu theo Quyết định số 1478-QĐ/TU ngày 02/01/2014 của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Thông báo số 1734-TB/TU ngày 24/4/2015 của Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên);

- Đối tượng là cán bộ đang công tác: Thầy thuốc, nhà giáo, nghệ sỹ được phong tặng Danh hiệu Nhân dân, Ưu tú; cán bộ, nhân viên công tác tại các cơ quan Đảng tỉnh Thái Nguyên (gồm: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban BVCSSKCB tỉnh, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối Doanh nghiệp); Văn phòng Đoàn ĐBQH; Văn phòng HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Thông tin tỉnh; Trung tâm Lưu trữ tỉnh.

2) Bệnh Viện A Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Cán bộ, công nhân viên chức bệnh viện A Thái Nguyên;
- Cán bộ, công nhân viên chức Trung tâm Giám định y khoa Thái Nguyên;
- Cán bộ, công nhân viên chức Trung tâm Pháp Y Thái Nguyên;
- Trung tâm Điều dưỡng và Phục hồi chức năng Tâm thần kinh Thái Nguyên;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Trẻ em dưới 6 tuổi;

- Người có HIV/AIDS đang được quản lý, điều trị ngoại trú tại Phòng khám điều trị ngoại trú - Bệnh viện A Thái Nguyên;

- Người tham gia BHYT tại: Phường Thịnh Đán, phường Tân Thịnh, xã Quyết Thắng, xã Phúc Xuân và xã Phúc Trìu (thành phố Thái Nguyên).

3) Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Cán bộ, công nhân viên chức bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Trẻ em dưới 6 tuổi;

- Người tham gia BHYT tại: Phường Trung Thành, phường Tân Thành, phường Hương Sơn và phường Phú Xá (thành phố Thái Nguyên); phường Lương Sơn (thành phố Sông Công).

4) Bệnh viện C Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Cán bộ, công nhân viên chức bệnh viện C Thái Nguyên;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Trẻ em dưới 6 tuổi;

- Người tham gia BHYT tại: Xã Hồng Tiến (thị xã Phổ Yên); phường Phố Cò và phường Lương Sơn (thành phố Sông Công).

5) Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên:

- Cán bộ, công nhân viên chức bệnh viện YHCT;
- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Người có công với cách mạng;
- Người tham gia BHYT tại: Phường Thịnh Đán và phường Tân Thịnh

(thành phố Thái Nguyên).

6) Bệnh viện Quân Y 91- Quân khu I:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Người tham gia quân đội đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

- Người tham gia BHYT tại: Phường Ba Hàng, xã Nam Tiến, xã Đắc Sơn, phường Đồng Tiến, xã Đông Cao, xã Tân Phú, xã Thuận Thành, xã Tiên Phong và xã Trung Thành (thị xã Phổ Yên).

7) Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khoẻ của tỉnh;
- Cán bộ, công nhân viên chức Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên;
- Cán bộ, giáo viên, sinh viên Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Trẻ em dưới 6 tuổi;
- Người tham gia BHYT tại: Phường Quang Trung và phường Hoàng Văn Thụ (thành phố Thái Nguyên).

8) Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên:

- Cán bộ, công nhân viên chức Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Người tham gia BHYT tại: Phường Phan Đình Phùng và phường Hoàng Văn Thụ (thành phố Thái Nguyên) **trừ đối tượng mua thẻ BHYT theo hộ gia đình.**

*** Lưu ý:**

- Người tham gia BHYT làm việc tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức (không có Trạm y tế) đóng trên địa bàn xã/phường được đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại các bệnh viện tuyến tỉnh/Trung ương thì cũng được đăng ký KBCB ban đầu tại các bệnh viện tuyến tỉnh/Trung ương.

- Người tham gia BHYT đã đăng ký KBCB ban đầu tại cơ sở ghi trên thẻ thì tiếp tục được KCB ban đầu tại cơ sở đó cho đến khi thẻ hết giá trị sử dụng.

3. CHUYỂN TUYỂN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT.

3.1. Quy định về chuyển tuyển KBCB:

Người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế được chuyển tuyển khám bệnh, chữa bệnh tùy theo mức độ bệnh tật, phù hợp với phạm vi chuyên môn và phân tuyến kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14/4/2014 và Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Cụ thể:

1) Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên:

a) Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên liền kề theo trình tự: Tuyến 4 chuyển lên tuyến 3; Tuyến 3 chuyển lên tuyến 2; Tuyến 2 chuyển lên tuyến 1 (*Quy định tuyển tại Mục 1 Hướng dẫn này*);

b) Chuyển người bệnh không theo trình tự quy định tại Điểm a nếu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên liền kề không có dịch vụ kỹ thuật phù hợp thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới được chuyển lên tuyến cao hơn.

2) Chuyển người bệnh từ tuyến trên về tuyến dưới.

3) Chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong cùng tuyến.

Lưu ý: Các cơ sở KBCB căn cứ Khoản 1, 2, 3 Điều 5 Thông tư 14/2014/TT-BYT ngày ngày 14/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế để thực hiện chuyển tuyến khám chữa bệnh đúng quy định.

3.2. Các trường hợp được xác định là đúng tuyến KBCB BHYT:

1) Người có thẻ bảo hiểm y tế đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã (tuyến 4) hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện (tuyến 3) được quyền khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa, hoặc bệnh viện tuyến huyện trong cùng địa bàn tỉnh không cần có giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh; được bảo đảm quyền lợi BHYT như đối với các trường hợp khám bệnh, chữa bệnh đúng tuyến chuyên môn kỹ thuật.

2) Người có thẻ BHYT đăng ký KBCB ban đầu tại cơ sở KBCB tuyến xã và tương đương chuyển tuyến đến bệnh viện huyện/TTYT tuyến huyện, bao gồm cả các bệnh viện huyện/TTYT huyện đã được xếp hạng I, hạng II và bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh (trong trường hợp bệnh viện huyện không có khoa y học cổ truyền).

3) Người có thẻ bảo hiểm y tế được bệnh viện tuyến huyện/TTYT tuyến huyện, bao gồm cả bệnh viện đã được xếp hạng I, hạng II và bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh chuyển tuyến đến bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh cùng hạng hoặc hạng thấp hơn.

4) Trường hợp cấp cứu:

a) Người bệnh được cấp cứu tại bất kỳ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào. Bác sĩ hoặc y sĩ tiếp nhận người bệnh đánh giá, xác định tình trạng cấp cứu và ghi vào hồ sơ, bệnh án.

b) Sau giai đoạn điều trị cấp cứu, người bệnh được chuyển vào điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đã tiếp nhận cấp cứu người bệnh hoặc được chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác để tiếp tục điều trị theo yêu cầu chuyên môn hoặc được chuyển về nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu sau khi đã điều trị ổn định.

5) Trường hợp người bệnh được chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh có bệnh khác kèm theo, bệnh được phát hiện hoặc phát sinh ngoài bệnh đã ghi trên giấy chuyển tuyến, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi tiếp nhận người bệnh thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh đối với các bệnh đó trong phạm vi chuyên môn.

6) Trường hợp người tham gia bảo hiểm y tế trong thời gian đi công tác, làm việc lưu động, học tập trung theo các hình thức đào tạo, chương trình đào tạo, tạm trú được khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng tuyến hoặc tương đương với cơ sở đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu ghi trên thẻ bảo hiểm y tế và phải xuất trình các giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ.

7) Người tham gia bảo hiểm y tế đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại trạm y tế tuyến xã giáp ranh của tỉnh giáp ranh được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi được hưởng và mức hưởng theo quy định khi đến khám bệnh, chữa bệnh tại trạm y tế tuyến xã giáp ranh của tỉnh giáp ranh.

3.3. Chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên các địa bàn giáp ranh để bảo đảm điều kiện thuận lợi cho người bệnh:

Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, địa lý giữa các cơ sở y tế xã, phường nằm ở vùng giáp ranh với các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến trung ương, tạo điều kiện thuận lợi cho nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của nhân dân, Giám đốc Sở Y tế quy định cụ thể một số cơ sở y tế tuyến dưới được phép chuyển thẳng người bệnh vượt tuyến.

(Phụ lục II kèm theo Hướng dẫn này).

Lưu ý: Các Trạm y tế, trạm xá, phòng y tế của cơ quan, đơn vị, tổ chức đóng trên địa giới của xã, phường được phép chuyển vượt tuyến cũng được chuyển thẳng người bệnh vượt tuyến như Trạm Y tế xã, phường đó.

3.4. Chuyển thẳng đến Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Nguyên:

Các trạm y tế tuyến xã được chuyển những trường hợp tâm thần phân liệt, bệnh động kinh (đã có sổ điều trị ngoại trú) và rối loạn tâm thần.

3.5. Chuyển tuyến KBCB BHYT đối với bệnh nhân mắc bệnh lao:

Việc chuyển tuyến chuyên môn kỹ thuật trong KCB lao được thực hiện theo quy định tại Thông tư 40/2015/TT-BYT, trừ một số trường hợp chuyển tuyến cụ thể sau đây được xác định là đúng tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế:

1) Cơ sở KBCB tuyến xã và tương đương được chuyển thẳng người bệnh đến Bệnh viện Lao & Bệnh phổi tỉnh Thái Nguyên đối với những người mắc bệnh lao, lao kháng thuốc, nghi mắc lao, lao tiềm ẩn đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại cơ sở KBCB tuyến xã và tương đương.

2) Cơ sở KBCB tuyến huyện và tương đương được chuyển thẳng người bệnh đến Bệnh viện Lao & Bệnh phổi tỉnh Thái Nguyên và bệnh viện Phổi Trung ương đối với người mắc bệnh lao kháng thuốc đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại cơ sở KBCB tuyến huyện và tương đương.

3) Trung tâm y tế huyện thực hiện chức năng dự phòng có đủ Điều kiện cung cấp các dịch vụ KCB lao theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BYT ngày 15/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc phối hợp giữa các cơ sở y tế trong quản lý bệnh lao được chuyển tuyến KBCB người mắc bệnh lao, lao kháng thuốc, nghi mắc lao, lao tiềm ẩn đến Bệnh viện đa khoa huyện/TTYT huyện có thực hiện KBCB và Bệnh viện Lao & Bệnh phổi tỉnh Thái Nguyên.

3.6. Trường hợp người có thẻ BHYT mắc một trong các bệnh quy định tại Phụ lục của Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế (*Phụ lục số III kèm theo Hướng dẫn này*) thì được hẹn khám lại đến hết năm dương lịch

(ngày 31/12). Trường hợp đến hết ngày 31/12, người bệnh vẫn đang điều trị nội trú và thẻ BHYT còn giá trị sử dụng thì giấy chuyển tuyến có giá trị sử dụng hết đợt điều trị nội trú đó. Cơ sở KBCB cấp giấy hẹn cho lần khám sau, lưu ý hẹn các lần khám trong hồ sơ thanh toán.

3.7. Mẫu giấy chuyển tuyến và giấy hẹn khám lại:

Thực hiện theo Mẫu số 5 và Mẫu số 6 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ (*Mẫu giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Phụ lục số IV; Mẫu giấy hẹn khám tại Phụ lục số V kèm theo Hướng dẫn này*).

Trên đây là nội dung hướng dẫn đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám, chữa bệnh BHYT năm 2019 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Hướng dẫn này thực hiện từ ngày 01/01/2019, trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Y tế để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- BHXH tỉnh (để phối hợp);
- UBND huyện, thành, thị (P/hợp chi đạo);
- Ban GD SYT;
- Các BV công lập và tư nhân;
- Các TTYT huyện, thành, thị;
- Ban BVSKCB tỉnh;
- BVTƯ TN;
- BV Đại học Y khoa Thái Nguyên;
- BV Chính hình - PHCN;
- Các PKĐK;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các phòng thuộc SYT;
- Website SYT Thái Nguyên;
- Lưu: VT, NVY (Tứ-60b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Vy Hồng



PHỤ LỤC I

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KCB ĐĂNG KÝ KBCB BHYT BAN ĐẦU NĂM 2019 (Kèm theo Hướng dẫn số 2753 /HD-SYT ngày 12 /12/2018 của Sở Y tế Thái Nguyên)

STT	TÊN CƠ SỞ KCB	GHI CHÚ
A	Bệnh viện tuyến trung ương (1)	
1	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	
B	Bệnh viện tuyến tỉnh và tương đương (7)	
1	Bệnh viện A Thái Nguyên	
2	Bệnh viện C Thái Nguyên	
3	Bệnh viện Gang thép Thái Nguyên	
4	Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên	
5	Bệnh viện 91- QKI	
6	Phòng khám Ban bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh Thái Nguyên	
7	Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên	
C	Bệnh viện tuyến huyện và tương đương (24)	
1	Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên	
2	Trung tâm y tế thành phố Sông Công	
3	Trung tâm y tế thị xã Phổ Yên	
4	Trung tâm y tế huyện Phú Lương	
5	Trung tâm y tế huyện Võ Nhai	
6	Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình	
10	Phân viện Trại Cau (trực thuộc TTYT huyện Đồng Hỷ)	
11	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (Công ty CP bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)	
12	Chi nhánh Công ty TNHH Hoàng Hà - Bệnh viện An Phú (BVĐK tư nhân An Phú)	
13	Chi nhánh Công ty TNHH Hoàng Hà - Bệnh viện Việt Bắc I (BVĐK tư nhân Việt Bắc I)	
14	Công ty CP Bệnh viện đa khoa Trung Tâm (BVĐK tư nhân Trung Tâm)	
15	Bệnh xá 43 - Cục hậu cần Quân khu I	
16	Bệnh xá Công an tỉnh Thái Nguyên	
17	Phòng khám đa khoa khu vực Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	

18	Phòng khám đa khoa Hà Nội - Thái Nguyên	
19	Phòng khám đa khoa Việt Bắc	
20	Phòng khám đa khoa Thiên Hồng	
21	Phòng khám đa khoa Bảo Ngọc	
22	Doanh nghiệp tư nhân Phòng khám đa khoa Minh Đức (PKĐK Minh Đức)	
23	Phòng khám đa khoa Thi Vân	
24	Phòng khám đa khoa Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên	
D	Trạm y tế xã, phường, thị trấn (176)	
I	Thành phố Thái Nguyên (28)	
1	Trạm Y tế phường Quán Triều	
2	Trạm Y tế phường Quang Vinh	
3	Trạm Y tế phường Túc Duyên	
4	Trạm Y tế phường Quang Trung	
5	Trạm Y tế phường Tân Thịnh	
6	Trạm Y tế phường Thịnh Đán	
7	Trạm Y tế phường Gia Sàng	
8	Trạm Y tế phường Tân Lập	
9	Trạm Y tế phường Cam Giá	
10	Trạm Y tế phường Phú Xá	
11	Trạm Y tế phường Hương Sơn	
12	Trạm Y tế phường Trung Thành	
13	Trạm Y tế phường Tân Thành	
14	Trạm Y tế phường Tân Long	
15	Trạm Y tế phường Đồng Bẩm	
16	Trạm Y tế phường Chùa Hang	
17	Trạm Y tế phường Tích Lương	
18	Trạm Y tế xã Phúc Hà	
19	Trạm Y tế xã Phúc Xuân	
20	Trạm Y tế xã Quyết Thắng	
21	Trạm Y tế xã Phúc Trìu	
22	Trạm Y tế xã Thịnh Đức	
23	Trạm Y tế xã Tân Cương	
24	Trạm Y tế xã Cao Ngạn	
25	Trạm Y tế xã Sơn Cẩm	
26	Trạm Y tế xã Linh Sơn	
27	Trạm Y tế xã Huống Thượng	
28	Trạm Y tế xã Đồng Liên	

II	Thành phố Sông Công (11)	
1	Trạm Y tế phường Lương Châu	
2	Trạm Y tế phường Mỏ Chè	
3	Trạm Y tế phường Cải Đan	
4	Trạm Y tế phường Thắng Lợi	
5	Trạm Y tế phường Phố Cò	
6	Trạm Y tế phường Bách Quang	
7	Trạm Y tế phường Lương Sơn	
8	Trạm Y tế xã Vinh Sơn	
9	Trạm Y tế xã Tân Quang	
10	Trạm Y tế xã Bình Sơn	
11	Trạm Y tế xã Bá Xuyên	
III	Huyện Định Hoá (24)	
1	Trạm Y tế xã Linh Thông	
2	Trạm Y tế xã Lam Vỹ	
3	Trạm Y tế xã Quy Kỳ	
4	Trạm Y tế xã Tân Thịnh	
5	Trạm Y tế xã Kim Phượng	
6	Trạm Y tế xã Bảo Linh	
7	Trạm Y tế xã Kim Sơn	
8	Trạm Y tế xã Phúc Chu	
9	Trạm Y tế xã Tân Dương	
10	Trạm Y tế xã Phượng Tiến	
11	Trạm Y tế xã Bảo Cường	
12	Trạm Y tế xã Đồng Thịnh	
13	Trạm Y tế xã Định Biên	
14	Trạm Y tế xã Thanh Định	
15	Trạm Y tế xã Trung Hội	
16	Trạm Y tế xã Trung Lương	
17	Trạm Y tế xã Bình Yên	
18	Trạm Y tế xã Diềm Mặc	
19	Trạm Y tế xã Phú Tiến	
20	Trạm Y tế xã Bộc Nhiêu	
21	Trạm Y tế xã Sơn Phú	
22	Trạm Y tế xã Phú Đình	
23	Trạm Y tế xã Bình Thành	
24	Trạm Y tế thị trấn Chợ Chu	

IV	Huyện Phú Lương (15)	
1	Trạm Y tế thị trấn Giang Tiên	
2	Trạm Y tế xã Yên Ninh	
3	Trạm Y tế xã Yên Trạch	
4	Trạm Y tế xã Yên Đổ	
5	Trạm Y tế xã Yên Lạc	
6	Trạm Y tế xã Ôn Lương	
7	Trạm Y tế xã Động Đạt	
8	Trạm Y tế xã Phú Lý	
9	Trạm Y tế xã Phú Đô	
10	Trạm Y tế xã Hợp Thành	
11	Trạm Y tế xã Tứ Tranh	
12	Trạm Y tế xã Phấn Mễ	
13	Trạm Y tế xã Vô Tranh	
14	Trạm Y tế xã Cỏ Lũng	
15	Trạm Y tế thị trấn Đu	
V	Huyện Đông Hỷ (15)	
1	Trạm Y tế thị trấn Sông Cầu	
2	Trạm Y tế thị trấn Trại Cau	
3	Trạm Y tế xã Văn Lãng	
4	Trạm Y tế xã Tân Long	
5	Trạm Y tế xã Hòa Bình	
6	Trạm Y tế xã Quang Sơn	
7	Trạm Y tế xã Minh Lập	
8	Trạm Y tế xã Văn Hán	
9	Trạm Y tế xã Hóa Trung	
10	Trạm Y tế xã Khe Mo	
11	Trạm Y tế xã Cây Thị	
12	Trạm Y tế xã Hóa Thượng	
13	Trạm Y tế xã Hợp Tiến	
14	Trạm Y tế xã Tân Lợi	
15	Trạm Y tế xã Nam Hòa	
VI	Huyện Võ Nhai (15)	
1	Trạm Y tế thị trấn Đình Cả	
2	Trạm Y tế xã Sảng Mộc	
3	Trạm Y tế xã Nghinh Tường	
4	Trạm Y tế xã Thần Sa	
5	Trạm Y tế xã Vũ Chân	

6	Trạm Y tế xã Thượng Nung		
7	Trạm Y tế xã Phú Thượng		
8	Trạm Y tế xã Cúc Đường		
9	Trạm Y tế xã La Hiên		
10	Trạm Y tế xã Lâu Thượng		
11	Trạm Y tế xã Tràng Xá		
12	Trạm Y tế xã Phương Giao		
13	Trạm Y tế xã Liên Minh		
14	Trạm Y tế xã Dân Tiến		
15	Trạm Y tế xã Bình Long		
VII	Huyện Đại Từ (30)		
1	Trạm Y tế thị trấn Hùng Sơn 1		
2	Trạm Y tế thị trấn Hùng Sơn 2		
3	Trạm Y tế thị trấn Quân Chu		
4	Trạm Y tế xã Phúc Lương		
5	Trạm Y tế xã Yên Lãng		
6	Trạm Y tế xã Đức Lương		
7	Trạm Y tế xã Phú Cường		
8	Trạm Y tế xã Na Mao		
9	Trạm Y tế xã Phú Lạc		
10	Trạm Y tế xã Tân Linh		
11	Trạm Y tế xã Phú Thịnh		
12	Trạm Y tế xã Phục Linh		
13	Trạm Y tế xã Phú Xuyên		
14	Trạm Y tế xã Bản Ngoại		
15	Trạm Y tế xã Tiên Hội		
16	Trạm Y tế xã Cù Vân		
17	Trạm Y tế xã Hà Thượng		
18	Trạm Y tế xã La Bằng		
19	Trạm Y tế xã Hoàng Nông		
20	Trạm Y tế xã Khôi Kỳ		
21	Trạm Y tế xã An Khánh		
22	Trạm Y tế xã Tân Thái		
23	Trạm Y tế xã Bình Thuận		
24	Trạm Y tế xã Lục Ba		
25	Trạm Y tế xã Mỹ Yên		
26	Trạm Y tế xã Vạn Thọ		
27	Trạm Y tế xã Văn Yên		

DM

28	Trạm Y tế xã Ký Phú	
29	Trạm Y tế xã Cát Nê	
30	Trạm Y tế xã Quân Chu	
VIII	Thị xã Phổ Yên (18)	
1	Trạm Y tế phường Bãi Bông	
2	Trạm Y tế phường Bắc Sơn	
3	Trạm Y tế phường Ba Hàng	
4	Trạm Y tế phường Đồng Tiến	
5	Trạm Y tế xã Phúc Tân	
6	Trạm Y tế xã Phúc Thuận	
7	Trạm Y tế xã Hồng Tiến	
8	Trạm Y tế xã Minh Đức	
9	Trạm Y tế xã Đắc Sơn	
10	Trạm Y tế xã Thành Công	
11	Trạm Y tế xã Tiên Phong	
12	Trạm Y tế xã Vạn Phái	
13	Trạm Y tế xã Nam Tiến	
14	Trạm Y tế xã Tân Hương	
15	Trạm Y tế xã Đông Cao	
16	Trạm Y tế xã Trung Thành	
17	Trạm Y tế xã Tân Phú	
18	Trạm Y tế xã Thuận Thành	
IX	Huyện Phú Bình (20)	
1	Trạm Y tế thị trấn Hương Sơn	
2	Trạm Y tế xã Bàn Đạt	
3	Trạm Y tế xã Tân Khánh	
4	Trạm Y tế xã Tân Kim	
5	Trạm Y tế xã Tân Thành	
6	Trạm Y tế xã Đào Xá	
7	Trạm Y tế xã Bảo Lý	
8	Trạm Y tế xã Thượng Đình	
9	Trạm Y tế xã Tân Hòa	
10	Trạm Y tế xã Nhã Lộ	
11	Trạm Y tế xã Diêm Thụy	
12	Trạm Y tế xã Xuân Phương	
13	Trạm Y tế xã Tân Đức	
14	Trạm Y tế xã Úc Kỳ	
15	Trạm Y tế xã Lương Phú	

16	Trạm Y tế xã Nga My	
17	Trạm Y tế xã Kha Sơn	
18	Trạm Y tế xã Thanh Ninh	
19	Trạm Y tế xã Dương Thành	
20	Trạm Y tế xã Hà Châu	
E	Y tế cơ quan, đơn vị, trường học (11)	
1	CTCP Gang Thép (Văn phòng CT, Năng lượng, NM Cán thép Thái Nguyên, NM Cốc Hoá, NM Luyện Gang, NM Luyện Thép, XN vận tải đường sắt, NM Cán thép Lưu Xá, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp).	
2	Trạm Y tế - Công ty Shinwon	
3	Trạm Y tế - Trường ĐH Nông Lâm	
4	Trạm Y tế - Trường ĐH Sư Phạm	
5	Trạm Y tế - Trường ĐH Công Nghiệp	
6	Trạm Y tế - Trường ĐH Kinh tế & QTKD	
7	Trạm Y tế - Đại học CNTT và Truyền thông	
8	Trạm Y tế - Trường Cao đẳng Kinh tế, Tài chính TN	
9	Trạm Y tế - Trường PT Vùng cao Việt Bắc	
10	Trạm Y tế - Trường Đại học Khoa học	
11	Trạm Y tế Công ty Samsung Electronic Việt Nam Thái Nguyên	

tu

PHỤ LỤC II

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KCB ĐƯỢC PHÉP CHUYỂN THĂNG
NGƯỜI BỆNH BHYT ĐẾN CƠ SỞ KCB VÙNG GIÁP RANH NĂM 2019**
(Kèm theo Hướng dẫn số: 2753 /HD-SYT ngày 12 /12/2018 của Sở Y tế Thái Nguyên)

Ngoài việc thực hiện chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến xã lên tuyến huyện; từ tuyến huyện lên tuyến tỉnh; từ tuyến tỉnh lên tuyến trung ương theo quy định. Các cơ sở khám bệnh chữa bệnh sau đây căn cứ loại bệnh, mức độ bệnh có thể chuyển thẳng người bệnh vượt tuyến đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên và được xác định là đúng tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, cụ thể như sau:

STT	TÊN CƠ SỞ KCB NƠI CHUYỂN ĐI	BỆNH VIỆN ĐƯỢC CHUYỂN ĐẾN
I	Thành phố Thái Nguyên	
1	Trạm Y tế xã Phúc Hà	Bệnh viện A Thái Nguyên
2	Trạm Y tế xã Tân Cương	
3	Trạm Y tế xã Thịnh Đức	
4	Trạm Y tế Phường Tân Lập	* BV Lao và bệnh phổi (nhóm bệnh Hen phế quản và Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính) * Bệnh viện A Thái Nguyên
5	Trạm Y tế phường Tân Thịnh	* BV Lao và bệnh phổi (nhóm bệnh Hen phế quản và Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính)
6	Trạm Y tế phường Thịnh Đán	
7	Trạm Y tế Phường Phú Xá	
8	Trạm Y tế Phường Cam Giá	Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
9	Trạm Y tế phường Tích Lương	
10	Trạm Y tế xã Đồng Liên	
11	Trạm Y tế Phường Đồng Bẩm	BV PHCN (nhóm bệnh PHCN)
12	Trạm Y tế Phường Túc Duyên	
13	Trạm Y tế xã Linh Sơn	
14	Trạm Y tế xã Huống Thượng	
15	Trung tâm y tế Thành phố Thái Nguyên	BV Trung ương Thái Nguyên
II	Thành phố Sông Công	
1	Trạm Y tế xã Tân Quang	* Bệnh viện C Thái Nguyên * Bệnh viện Gang Thép TN
2	Trạm Y tế phường Cải Đan	Bệnh viện C Thái Nguyên
3	Các Trạm Y tế thuộc thành phố Sông Công (nhóm các bệnh YHCT)	BV YHCT Thái Nguyên

III	Thị xã Phổ Yên	
1	Trạm Y tế xã Phúc Tân	Bệnh viện A Thái Nguyên
2	Trạm Y tế xã Tân Hương	Bệnh viện Quân y 91
IV	Huyện Phú Lương	
1	Trung tâm y tế huyện Phú Lương	BV Trung ương Thái Nguyên (Nhóm bệnh ung thư, tim mạch có can thiệp)
2	Các Trạm y tế thuộc huyện Phú Lương (<i>nhóm các bệnh về Mắt</i>)	Bệnh viện Mắt Thái Nguyên
V	Huyện Đồng Hỷ	
1	Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ	BV Trung ương Thái Nguyên
2	Phân viện Trại Cau	BV Trung ương Thái Nguyên (Nhóm bệnh ung thư, tim mạch có can thiệp, nội tiết, chạy thận nhân tạo, chấn thương nặng).
VI	Huyện Võ Nhai	
1	Trung tâm y tế huyện Võ Nhai	BV Trung ương Thái Nguyên
VII	Huyện Đại Từ	
1	Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ	BV Trung ương Thái Nguyên (Nhóm bệnh ung thư, tim mạch có can thiệp).
2	Trạm y tế xã An Khánh	* Bệnh viện Mắt Thái Nguyên (nhóm bệnh về Mắt)
3	Trạm y tế xã Cù Vân	* Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên
VIII	Huyện Phú Bình	
1	Trạm Y tế xã Thượng Đình	Bệnh viện Gang thép Thái Nguyên
2	Trạm Y tế xã Bàn Đạt	
IX	Huyện Định Hóa	
1	Bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa	BV Trung ương Thái Nguyên (Nhóm bệnh ung bướu, tim mạch có can thiệp, XQ mạch máu và can thiệp, cấp cứu có hộ tống CBYT).
X	Các cơ sở y tế tư nhân	
1	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	* BV Trung ương Thái Nguyên * Các Bệnh viện tỉnh * Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên
2	Bệnh viện đa khoa Trung Tâm	
3	Bệnh viện An Phú	
4	Bệnh viện Việt Bắc I	
5	Phòng khám đa khoa Hà Nội - Thái Nguyên	
6	Phòng khám đa khoa Bảo Ngọc	
7	Doanh nghiệp tư nhân Phòng khám đa khoa Minh Đức (PKĐK Minh Đức)	

XI	Cơ sở khám, chữa bệnh cơ quan, đơn vị, tổ chức	
1	Trạm Y tế Trường Đại học Nông Lâm	Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên
2	Trạm Y tế Trường Đại học Sư Phạm	
3	Trạm Y tế Trường Đại học Kinh tế & QTKD	

ĐM

PHỤ LỤC III

DANH MỤC CÁC BỆNH, NHÓM BỆNH VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC SỬ DỤNG GIẤY CHUYỂN TUYỂN TRONG NĂM DƯƠNG LỊCH
(Kèm theo Hướng dẫn số: 2753 /HD-SYT ngày 12/12/2018 của SYT Thái Nguyên)

STT	Tên bệnh, nhóm bệnh và các trường hợp
1	Lao (các loại)
2	Bệnh Phong
3	HIV/AIDS
4	Di chứng viêm não; Bại não; Liệt tứ chi ở trẻ em dưới 6 tuổi
5	Xuất huyết trong não
6	Dị tật não, não úng thủy
7	Động kinh
8	Ung thư *
9	U nhú thanh quản
10	Đa hồng cầu
11	Thiếu máu bất sản tủy
12	Thiếu máu tế bào hình liềm
13	Bệnh tan máu bẩm sinh (Thalassemia)
14	Tan máu tự miễn
15	Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch
16	Đái huyết sắc tố kịch phát ban đêm
17	Bệnh Hemophillia
18	Các thiếu hụt yếu tố đông máu
19	Các rối loạn đông máu
20	Von Willebrand
21	Bệnh lý chức năng tiểu cầu
22	Hội chứng thực bào tế bào máu
23	Hội chứng Anti – Phospholipid
24	Hội chứng Tuner
25	Hội chứng Prader Willi
26	Suy tủy

27	Tăng sinh tủy - suy giảm miễn dịch bẩm sinh do thiếu hụt gamaglobulin
28	Tăng sinh tủy - suy giảm miễn dịch bẩm sinh do thiếu sắt
29	Basedow
30	Đái tháo đường
31	Rối loạn chuyển hóa bẩm sinh acid hữu cơ, acid amin, acid béo
32	Rối loạn dự trữ thể tiêu bào
33	Suy tuyến giáp
34	Suy tuyến yên
35	Bệnh tâm thần *
36	Parkinson
37	Nghe kém ở trẻ em dưới 6 tuổi
38	Suy tim
39	Tăng huyết áp có biến chứng
40	Bệnh thiếu máu cục bộ cơ tim
41	Bệnh tim bẩm sinh; Bệnh tim (có can thiệp, sau phẫu thuật van tim, đặt máy tạo nhịp)
42	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
43	Hen phế quản
44	Pemphigus
45	Pemphigoid (Bọng nước dạng Pemphigus)
46	Duhring – Brocq
47	Vảy nến
48	Vảy phấn đỏ nang lông
49	Á vảy nến *
50	Luput ban đỏ
51	Viêm bì cơ (Viêm đa cơ và da)
52	Xơ cứng bì hệ thống
53	Bệnh tổ chức liên kết tự miễn hỗn hợp (Mixed connective tissue disease)
54	Các trường hợp có chỉ định sử dụng thuốc chống thải ghép sau ghép mô, bộ phận cơ thể người
55	Di chứng do vết thương chiến tranh

56	Viêm gan mạn tính tiến triển; viêm gan tự miễn
57	Hội chứng viêm thận mạn; suy thận mạn
58	Tăng sản thượng thận bẩm sinh
59	Thiếu sản thận
60	Chạy thận nhân tạo chu kỳ, thẩm phân phúc mạc chu kỳ
61	Viêm xương tự miễn
62	Viêm cột sống dính khớp

Ghi chú: (*) là tên bệnh, nhóm bệnh quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày.

Đm

PHỤ LỤC IV

MẪU GIẤY CHUYỂN TUYẾN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ (Ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
(BYT/SYT...)
TÊN CƠ SỞ KHÁM
BỆNH, CHỮA BỆNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số Hồ sơ:
Vào sổ chuyển
tuyến số:

Số:/20.../GCT

GIẤY CHUYỂN TUYẾN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ

Kính gửi:

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: trân trọng giới thiệu:

- Họ và tên người bệnh: Nam/Nữ: Tuổi:

- Địa chỉ:

- Dân tộc: Quốc tịch:

- Nghề nghiệp: Nơi làm việc

Số thẻ:

--	--	--	--

Hạn sử dụng:

Đã được khám bệnh/điều trị:

+ Tại:(Tuyến) Từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....

+ Tại:(Tuyến) Từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....

TÓM TẮT BỆNH ÁN

- Dấu hiệu lâm sàng:

.....

.....

- Kết quả xét nghiệm, cận lâm sàng:.....

.....

.....

.....

- Chẩn đoán:.....

.....

- Phương pháp, thủ thuật, kỹ thuật, thuốc đã sử dụng trong điều trị:.....

.....

.....

.....

- Tình trạng người bệnh lúc chuyển tuyến:.....

.....

- Lý do chuyển tuyến: Khoanh tròn vào lý do chuyển tuyến phù hợp sau đây:

1. Đủ điều kiện chuyển tuyến.

2. Theo yêu cầu của người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh.

- Hướng điều trị:

.....

.....

.....

- Chuyển tuyến hồi: giờ phút, ngày tháng năm 20.....

- Phương tiện vận chuyển:

- Họ tên, chức danh, trình độ chuyên môn của người hộ tống:

.....

Y, BÁC SĨ KHÁM, ĐIỀU TRỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 20...
NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHUYỂN
TUYỂN
(Ký tên, đóng dấu)

SNG H
TINH

PHỤ LỤC V

MẪU GIẤY HẸN KHÁM LẠI

(Ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
(BYT/SYT/...)
TÊN CƠ SỞ KHÁM BỆNH
CHỮA BỆNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY HẸN KHÁM LẠI

Họ tên người bệnh: Nam Nữ

Sinh ngày: .../..... /

Địa chỉ:

Số thẻ bảo hiểm y tế :

--	--	--	--

Hạn sử dụng: Từ .../...../..... Đến... .. /...../.....

Ngày khám bệnh: .../...../.....

Ngày vào viện: .../...../..... Ngày ra viện: .../...../.....

Chẩn đoán:

Bệnh kèm theo:

Hẹn khám lại vào giờ ... ngày tháng năm, hoặc đến bất kỳ thời gian nào trước ngày hẹn khám lại nếu có dấu hiệu (triệu chứng) bất thường.

Giấy hẹn khám lại chỉ có giá trị sử dụng 01 lần trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày hẹn khám lại./.

BÁC SĨ, Y SĨ KHÁM BỆNH
(Ký tên)

....., ngày ... tháng năm ...
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Ký tên, đóng dấu)